

## Đột phá từ cây phúc bồn tử đổi màu đỏ - đen

Từ thử nghiệm thành công các loại rau xà lách hữu cơ, chủ nhân Nguyễn Văn Hà chọn lọc quy trình và chuyển sang ứng dụng xây dựng trang trại phúc bồn tử đổi màu đỏ - đen dưới chân núi LangBiang gần sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

Kết quả cho thấy, không chỉ tạo ra bước đột phá về thu nhập, mà còn góp phần nâng cao nhận thức về canh tác bền vững cho cộng đồng địa phương.

### Hành trình bén duyên với cây hữu cơ

Hơn 20 năm trước, ông Nguyễn Văn Hà, chủ Trang trại phúc bồn tử 2 màu đen - đỏ đạt chuẩn hữu cơ, tìm vào khu vực nông nghiệp dưới chân núi LangBiang sang nhượng đất để chuyên canh cà phê. Tuy nhiên, những vụ mùa cà phê nối tiếp đi qua với lỗi canh tác cũ, lạm dụng nhiều phân bón vô cơ và thuốc trừ sâu hóa học đã làm ảnh hưởng đến môi trường. Trong điều kiện khó khăn lúc đó, ông cố gắng giảm dần nguồn vật tư nông nghiệp vô cơ, chấp nhận năng suất cà phê thấp; kết hợp với trồng những hàng cây bạch đàn để góp phần điều hòa không khí dịu mát trong khu vực sản xuất.

Đến đầu năm 2017, ông Hà chuyển đổi 3.000 m<sup>2</sup> cà phê già cỗi để xây dựng nhà kính sản xuất rau xà lách theo quy trình hữu cơ; hơn một năm sau mới có thành quả đưa ra thị trường.

Tuy nhiên, sản phẩm cây trồng hữu cơ của ông Hà xuất phát với cây cà chua, rau xà lách chỉ tiêu thụ được 20% sản lượng. Từ đây, ông Hà phát hiện quá trình sinh trưởng đối ngược giữa trồng rau hữu cơ và rau vô cơ. Như rau xà lách trồng theo quy trình hữu cơ, thu hoạch lá tươi non sau 40 ngày trồng; trồng theo phương pháp vô cơ, còn 20-25 ngày. Chăm sóc xà lách hữu cơ cần bổ sung vi sinh cải tạo đất thoáng khí, giúp rễ cây hút nhiều chất dinh dưỡng để nuôi lá khỏe mạnh, tăng cường đề kháng các loại bệnh hại; trong khi đó, xà lách vô cơ thường sử dụng chất kích thích sinh trưởng, thuốc bảo vệ thực vật...

### Đạt 1.000 tiêu chí hữu cơ của Nhật

Tiếp cận, nhận diện được xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ, giữa năm 2017, ông Hà đã xuống giống trồng cây giống phúc bồn tử thân trơn (không có gai) cho trái 2 màu đen và đỏ trên 3.000 m<sup>2</sup> nhà kính. Vừa chăm sóc vừa nhân giống tại chỗ, sau một năm, ông Hà đã mở rộng thành trang trại phúc bồn tử 2 màu đen - đỏ với tổng diện tích nhà kính khoảng 25.000 m<sup>2</sup>.

"Ở đây có 2 giống cây phúc bồn tử trái đen và đỏ xen lẫn với nhau. Lúc trái non, màu sắc cả 2 giống đều màu xanh nhạt rồi chuyển dần sang màu đỏ hồng. Khi trái chín, chuyển sang màu đen bóng là giống phúc bồn tử đen; màu đỏ sẫm là giống phúc bồn tử đỏ...", chủ trang trại Nguyễn Văn Hà giới thiệu.

Ông Hà tiết lộ, giá bán phúc bồn tử đen tại trang trại hữu cơ là 900.000 đồng/kg; phúc bồn tử đỏ thì giá thấp hơn khoảng một nửa. Bên cạnh đó, ông Hà còn chế biến tại trang trại các sản phẩm rượu vang, nước cốt, kẹo chocolate, mứt, trà... từ nguyên liệu là trái phúc bồn tử đen và đỏ.

"Trang trại phúc bồn tử 2 màu của chúng tôi có thị trường tiêu thụ ổn định với chất lượng đạt tiêu chuẩn chứng nhận hữu cơ từ Nhật Bản. Trước đó, trải qua hơn nửa năm, các chuyên gia người Nhật đã đến đây khảo sát, phỏng vấn nông dân trong và ngoài trang trại, kiểm định quy trình chất lượng sản xuất giống, vật tư, nguồn nước, đất, không khí... nghiêm ngặt với khoảng 1.000 tiêu chí khác nhau. Hơn nữa, sản phẩm phúc bồn tử đen - đỏ được sản xuất có nguồn gốc giống chất lượng cao từ nền nông nghiệp châu Âu hiện đại, có đủ căn cứ khoa học để xác định các thành phần được tính như ngăn ngừa vô sinh cho cả nam lẫn nữ, cải thiện chức năng não, hệ thống tim mạch, ngăn ngừa bệnh gút, làm chậm quá trình phát triển một số bệnh ung thư...", chủ trang trại Nguyễn Văn Hà cho biết thêm.

Hiện chủ trang trại Nguyễn Văn Hà làm giám đốc HTX Nông nghiệp Minh Thọ Organic, với 8 hộ gia đình thành viên sản xuất phúc bồn tử hữu cơ và các loại rau VietGAP, tổng diện tích khoảng 20 ha. Trực thuộc HTX có Công ty Dầu rừng LangBiang.F (Lạc Dương), Công ty Giống cây trồng hữu cơ (Đà Lạt), Công ty Phân bón vi sinh (Đức Trọng).

Dự kiến dịp 30/4/2019, showroom của HTX Nông nghiệp Minh Thọ Organic sẽ mở cửa trình diễn, cung cấp thông tin xúc tiến thương mại, trao đổi và chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất đạt chuẩn hữu cơ đối với phúc bồn tử đen - đỏ nói riêng và các loại rau hữu cơ đặc trưng mang thương hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" nói chung. Hy vọng trong thời gian tới, nơi đây sẽ trở thành điểm xuất phát mới để nhân rộng cho vùng nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch canh nông dưới chân núi LangBiang nổi tiếng của cao nguyên Lâm Đồng.

Văn Việt



## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

36 Trần Phú - Đà Lạt - ĐT: 02633.545479 - Email: trungtamthongtinld@gmail.com

## Bản tin

# Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

## THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 03/2019

### Lâm Đồng: Hướng đến đạt chuẩn nông nghiệp công nghệ cao trong nông thôn mới

Hiện nay, bên cạnh huyện Đơn Dương là huyện nông thôn mới (NTM) đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên, trong năm 2019, Lâm Đồng đặt mục tiêu có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 99/116 xã và công nhận huyện Đức Trọng đạt chuẩn NTM.

Trong các nhiệm vụ xây dựng NTM, Lâm Đồng rất quan tâm đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Do vậy, tỉnh đã có những chính sách ưu đãi đối với phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... Tính đến nay, Lâm Đồng đã có trên 54.000 ha sản xuất theo hướng công nghệ cao, chiếm 19,5% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, giá trị sản xuất bình quân đạt 169 triệu đồng/ha.

Hiện nay, Văn phòng điều phối NTM tỉnh Lâm Đồng đang hỗ trợ huyện Đơn Dương hoàn tất đề án "Xây dựng huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2018-2025". Đây là huyện đầu tiên của tỉnh thực hiện thí điểm nên tỉnh hết sức quan tâm để việc xây dựng và thực hiện Đề án này đảm bảo thành công, tạo tiền đề cho địa phương nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

Hữu Phúc



### Dự án VnSAT: Nhiều hoạt động hỗ trợ nông dân

Khởi động từ năm 2016, đến nay, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) tại Lâm Đồng đã triển khai hàng loạt các nội dung, trong đó trọng tâm là đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cà phê cho các hộ nông dân, xây dựng các mô hình tái canh và sản xuất bền vững; hỗ trợ xây dựng hạ tầng, mua sắm thiết bị sản xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao hiệu quả sản xuất cho các hộ nông dân trồng cà phê.

Trong 3 năm qua, Dự án VnSAT đã phối hợp với các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật như Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm giống - vật tư nông nghiệp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật,... tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật canh tác cà phê cho hơn 10 ngàn lượt hộ nông dân, với diện tích trên 11 ngàn ha cà phê; xây dựng hàng trăm mô hình tái canh và sản xuất bền vững; củng cố, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Ngoài ra, Dự án cũng hỗ trợ hơn 33 tỷ đồng xây dựng các công trình hạ tầng - đường giao thông nông thôn, nhà kho cho các tổ chức nông dân tại xã Liên Hà, Đông Thanh, Gung Ré, Lộc Phát, Lộc Thanh. Trong thời gian tới, Dự án tiếp tục triển khai các tiểu dự án về hạ tầng, thiết bị sản xuất, mô hình tưới tiết kiệm tại các xã thuộc huyện Bảo Lâm, Bảo Lộc, Lâm Hà, Di Linh...

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau 3 năm triển khai, hoạt động của Dự án VnSAT tại Việt Nam đã có tác động tích cực đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đặc biệt là ngành lúa gạo, cà phê. Cụ thể, với hợp phần lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long, thực hành canh tác lúa gạo bền vững đạt gần 85 ngàn ha và mức lợi nhuận cho nông dân đạt 21% (vượt mục tiêu 50.000 ha, 10% lợi nhuận); với hợp phần phát triển cà phê tại Tây Nguyên, thực hành canh tác bền vững đạt gần 22 ngàn ha (vượt mục tiêu 20.000 ha vào năm thứ 3), mức tăng lợi nhuận 4,5%. Mức tăng lợi nhuận này đạt được do nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý tiên tiến, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Tại Lâm Đồng, sản xuất bền vững, thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm, hàng hóa chất lượng tốt đang là hướng đi mang lại hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất cà phê nói riêng.

Theo Báo Lâm Đồng

# Một số đặc điểm nhận biết và hướng dẫn vệ sinh, khử trùng, tiêu độc để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn châu Phi (tên tiếng Anh là African swine fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi, mọi loài lợn (lợn nhà, lợn hoang dã); gây thiệt hại nghiêm trọng, với tỷ lệ chết cao lên đến 100%.

Bệnh Dịch tả lợn châu Phi do một loại virus có sức đề kháng cao trong môi trường gây ra; được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và lợn chết do bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn tính, có thể mang virus suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Ngoài ra, ve mềm thuộc chi *Ornithodoros* là một vector sinh học trong tự nhiên.

Virus Dịch tả lợn châu Phi có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, xác động vật, thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn (xúc xích, giăm bông, salami); có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao, trong thời gian dài từ 3-6 tháng. Virus có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút. Virus sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô < 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4°C được 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39°C được 150 ngày; trong giăm bông được 140 ngày; ở nhiệt độ 50°C, tồn tại trong 3 giờ.

Trong môi trường không có huyết thanh, virus có thể bị phá hủy ở pH < 3,9 hoặc > 11,5, có thể sống được 21 giờ. Môi trường có huyết thanh, virus có thể tồn tại được ở pH = 13,4 trong 7 ngày.

Hóa chất để diệt virus Dịch tả lợn châu Phi gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng sodium hydroxide với tỷ lệ 8/1.000, formalin với tỷ lệ 3/1.000, chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3%, chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

Hóa chất diệt ve mềm (vật chủ trung gian) có thể sử dụng các loại theo khuyến cáo hiện nay.

Virus Dịch tả lợn châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm virus như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm virus và thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mềm cắn.

## I. Triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn châu Phi

### 1. Chẩn đoán lâm sàng

- **Thể quá cấp tính (Peracute):** do virus có độc lực cao, lợn chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm và sốt cao trước khi chết.

- **Thể cấp tính (Acute):** do virus có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5-42°C), trong 2-3 ngày đầu tiên, bạch cầu và tiểu cầu giảm.

Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước.

Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng có thể có màu xanh tím sẫm.

Trong 1-2 ngày trước khi chết, lợn có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu.

Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 ngày hoặc có thể kéo dài đến 20 ngày. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm virus thể miễn tính thường không có triệu chứng, nhưng sẽ là vật chủ mang virus Dịch tả lợn châu Phi trong suốt cuộc đời.

- **Thể á cấp tính (Subacute):** gây ra bởi virus có độc tính trung bình, bệnh kéo dài 5-30 ngày. Nếu máu ứ trong tim (cấp tính hoặc suy tim), lợn có thể chết trong vòng 15-45 ngày, tỷ lệ chết khoảng 30-70%; lợn mang thai sẽ sảy thai. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh miễn tính.

- **Thể miễn tính (Chronic form):** gây ra bởi virus có độc tính trung bình hoặc thấp. Triệu chứng kéo dài 2-15 tháng, có tỷ lệ chết thấp. Lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm virus sẽ trở thành dạng miễn tính.

### 2. Chẩn đoán phân biệt Dịch tả lợn châu Phi và Dịch tả lợn cổ điển

Dịch tả lợn châu Phi và Dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để phát hiện mầm bệnh.

Các bệnh khác cần được chẩn đoán phân biệt với bệnh Dịch tả lợn châu Phi gồm bệnh tai xanh (PRRS), đặc biệt là thể cấp tính; đóng dấu lợn; phó thương hàn; tụ huyết trùng; liên cầu khuẩn do *Streptococcus suis*; Glasser; ký sinh trùng đường máu do *Trypanosoma* gây ra; giả dại ở lợn choai và bị ngộ độc muối; hội chứng viêm da sưng thận do PCV2.

### 3. Lấy mẫu xét nghiệm

- Lấy mẫu máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu được chống đông bằng cách bổ sung EDTA 0,5%.

- Lách, các hạch bạch huyết, amidan bảo quản ở nhiệt độ 4°C.

- Huyết thanh từ động vật khỏi bệnh lấy mẫu trong vòng 8-21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh.

Dịch tả lợn châu Phi là dịch bệnh nguy hiểm, gây thiệt hại kinh tế lớn. Hiện chưa có vắc xin phòng bệnh, do đó công tác phòng, chống dịch hết sức quan trọng, đặc biệt là việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

## II. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn châu Phi

Hiện nay, chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu đối với bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Vì vậy, phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan.

Kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng.

- **Vùng dịch (xã, phường/thị trấn nơi có ổ dịch):** thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc 1 lần/ngày trong tuần đầu tiên; 3 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- **Vùng dịch nguy cơ cao (vùng bị dịch uy hiếp - phạm vi 3 km xung quanh ổ dịch):** thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc liên tục 1 lần/ngày trong tuần đầu tiên; 3 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo. Sử dụng các thuốc khử trùng phổ rộng và pha đúng tỷ lệ, thực hiện đúng biện pháp.

- **Vùng đệm (phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch):** thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc với tần suất 1 lần/tuần, liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

### 1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc

- Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

- Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với con người, vật nuôi, môi trường; phù hợp với đối tượng khử trùng, tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

- Trước khi phun hóa chất sát trùng, phải làm sạch đối tượng khử trùng, tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, co, rửa).

- Pha chế, sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

### 2. Loại hóa chất sát trùng

- Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

- Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương.

### 3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc

- Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung, hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

- Cơ sở sản xuất lợn giống.

- Cơ sở giết mổ lợn, sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

- Chợ buôn bán lợn và sản phẩm từ lợn.

- Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

- Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

- Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

- Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn.

Căn cứ đặc điểm cụ thể, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

### Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

- **Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung:** đột xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, thực hiện tiêu độc, khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

- **Hộ gia đình có chăn nuôi lợn:** định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, thực hiện tiêu độc, khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

- **Cơ sở sản xuất lợn giống:** định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

- **Cơ sở giết mổ lợn:** định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

- **Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm từ thịt lợn:** định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

- **Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm từ lợn:** vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm từ lợn sau mỗi phiên chợ. Định kỳ thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng nơi cách ly kiểm dịch lợn ít nhất 1 lần/tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

- **Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn:** định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

- **Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật:** vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

- **Trạm, chốt kiểm dịch động vật:** vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đối với phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn đi qua trạm kiểm dịch.

- **Chốt kiểm soát ổ dịch:** vệ sinh, tiêu độc, khử trùng hàng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương cần hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

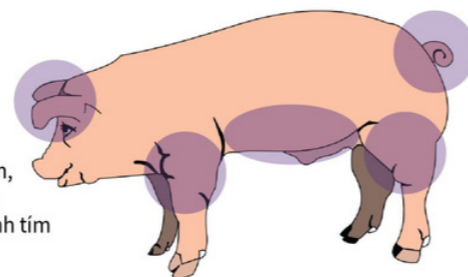


### MỘT SỐ BIỂU HIỆN MẮC BỆNH

● Bỏ ăn, sụt cân, ủ rũ

● Sốt đột ngột, sốt rất cao 42-43 độ C

● Vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng có màu sẫm xanh tím



### BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH